

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ lập điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí lập điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 67/TTr-SXD ngày 23/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ lập điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan đến năm 2035 như sau:

1. Quy mô dân số: đến năm 2025 là 8.500 người, đến năm 2035 là 11.500 người.

2. Tính chất khu vực lập quy hoạch:

- Là thị trấn huyện lỵ, trung tâm hành chính cấp huyện về kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, công nghiệp, nông lâm nghiệp của huyện.

- Là đầu mối giao thông quan trọng cửa ngõ phía Tây của tỉnh, có ý nghĩa chiến lược quan trọng về an ninh quốc phòng.

3. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật sau điều chỉnh: (theo tiêu chuẩn đô thị loại 4)

(Chi tiết phụ lục kèm theo)

4. Các nội dung khác tại Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 29/12/2020

của UBND tỉnh Lạng Sơn không thay đổi.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Văn Quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
các Phòng CM, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT (HVT)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh

Phụ lục
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2022
 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật sau điều chỉnh:

| TT | Các chỉ tiêu | Đơn vị | Hiện trạng 2020 | Quy hoạch | |
|-----|--------------------------------|-----------------------|-----------------|-----------|--------|
| | | | | 2025 | 2035 |
| I | Dân số (toàn thị trấn) | Người | 5.772 | 8.500 | 11.500 |
| II | Đất đai | | | | |
| 1 | Tổng diện tích tự nhiên T.trấn | ha | 1.684 | 1.684 | 1.684 |
| 2 | Tổng đất quy hoạch đô thị | ha | 93,58 | 120 | 150 |
| 2.1 | Đất dân dụng | ha | 77,74 | 80÷90 | 90÷100 |
| | Bình quân | m ² /người | 134,7 | 80÷100 | 80÷100 |
| 2.2 | Đất ngoài dân dụng | ha | 15,84 | 30÷40 | 40÷50 |
| III | Hạ tầng kỹ thuật | | | | |
| 1 | Tỷ lệ đất giao thông | %/đất XD | | >18 | >20 |
| 2 | Cấp nước sinh hoạt | L/ng.ng.đ | | 100 | 120 |
| 3 | Cấp điện sinh hoạt | W/người | | 200 | 330 |
| 4 | Thoát nước - VSMT | | | | |
| 4.1 | Thoát nước bản | L/ng.ng.đ | | 100 | 120 |
| 4.2 | Rác thải | Kg/ng.ng. | | 0,9 | 0,9 |